

HÌNH THỨC KIẾN TRÚC TAM QUAN TẠI MỘT SỐ DI TÍCH TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG Ở HỘI AN

Trần Thanh Hoàng Phúc

Khi nói đến tam quan, mọi người thường liên tưởng ngay đến một ngôi chùa nào đó. Bởi khắp mọi miền, từ Bắc chí Nam, từ nông thôn đến thành thị, hình ảnh ngôi chùa với tam quan trở nên quen thuộc với mọi người. Tam quan được xem là bộ mặt của một ngôi chùa, bởi tam quan là cổng chính của chùa, tăng ni, tín đồ hay khách vãng lai ra vào chùa đều phải qua lối này. Đến chùa và một số di tích tín ngưỡng, ta sẽ nhìn thấy tam quan trước tiên. Hình ảnh tam quan quen thuộc là vậy, song ẩn sâu trong đó còn rất nhiều điều thú vị cần được tìm hiểu, nghiên cứu.

Tam quan: tam là ba; quan có nghĩa là cổng lớn hay cửa ngõ để đi vào một nơi nào đó, như quan ải, cửa quan...; một nghĩa đồng âm nữa là “quan”: quan sát, tham quan... Vậy, trong kiến trúc, có thể hiểu nôm na, tam quan có nghĩa là cổng có 3 lối vào. Tam quan được xem như cửa ải giữa hai thế giới thánh - phàm, tịnh - nhiễm nhằm thanh lọc và bảo hộ tâm hồn của mỗi người mỗi khi ra vào. Cổng tam quan mang ý niệm “ba cách nhìn” của Phật giáo gồm có “giả quan”, “không quan” và “trung quan”:

- Không quan: nói chưa hiểu gì, không có quan niệm gì về đời.

- Giả quan: cái gì cũng là giả tạo, biến hóa vô lường.

- Trung quan: xét theo cái thuyết không phải là không, không phải là giả, phải tìm cái gì cho thích ứng.¹

Nhà nghiên cứu Phạm Tuấn - Viện nghiên cứu Hán Nôm cho rằng: “Sự diễn tiến tạo nên cổng chùa có mô thức lầu gác và nhiều cửa vào chịu ảnh hưởng kiến trúc Trung Quốc là điều khá rõ... Trong các công trình nghiên cứu kiến trúc Phật giáo Trung Quốc, cũng như viết về kiến trúc của chùa Việt, các nhà nghiên cứu đều đồng nhất Tam quan với Sơn môn. Nguyên do từ Sơn môn nghĩa đen là “cửa núi”, chùa viện tọa lạc trên núi và từ này đã được dùng để chỉ cửa ngoài của chùa viện (tại Trung Quốc ngày nay từ này vẫn dùng chỉ cửa chùa). Trung Quốc trong lịch trình phát triển kiến trúc Phật giáo, từ Tam quan không được sử dụng phổ biến mà chỉ ở Việt Nam mới có. Về sau, Sơn môn mang thêm một nghĩa là chỉ về ngôi chùa, diễn tiến ý nghĩa cho cách nói về một Tổ đình Phật giáo, chỉ về một tông môn”². Như vậy, có thể nói rằng tam quan là một hạng mục kiến trúc gắn liền với các công trình kiến trúc Phật giáo và chịu ảnh hưởng từ kiến trúc Phật giáo Trung Quốc. Vậy tại sao một số di tích tín ngưỡng ở nước ta,

¹ Vũ Tam Lang (1991), Kiến trúc cổ Việt Nam, NXB Xây Dựng, Hà Nội, 1991, trang 52.

² Phạm Tuấn, Tam quan trong kiến trúc chùa Việt Nam, Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Bài viết được đăng tải trên một số website.

cụ thể là Hội An vẫn có cổng vào được làm theo hình thức tam quan, như đình, miếu, thánh thất?

Tam quan không phải của riêng chùa, mà từ lâu đã được sử dụng tại các di tích kiến trúc tín ngưỡng khác như đình, miếu... Vậy, tam quan trước tiên là của “chùa”, rồi đem áp dụng cho các công trình tín ngưỡng khác, hay ngược lại? Hay tam quan ở công trình tôn giáo (chùa) khác với công trình tín ngưỡng (đình, miếu...) dù có cùng công năng, hình thức kiến trúc? Câu hỏi này hiện nay vẫn là đề tài nghiên cứu của nhiều nhà khoa học và cũng còn nhiều bàn cãi xoay quanh vấn đề này.

Theo Giáo sư Mỹ thuật Trần Lâm Biên, tam quan gắn với chùa, còn “nghỉ môn” thường gắn với đình, đền:

- Tam quan là ranh giới giữa đời và đạo, là 3 lối nhìn về đạo; là 3 cửa, 2 cửa con và 1 cửa lớn ở giữa. Trong chùa nhìn ra, cửa tay phải gọi là Không quan/nhìn bản thể, cửa nhỏ tay trái gọi là Giả quan/ quy luật, cửa giữa gọi là Trung quan hay là cửa Bát nhã/hiểu sâu sắc để đi vào con đường Nhất chính đạo.

- Nghỉ môn: thường gắn với Đền, mang dáng dấp của cổng thành. Nghỉ môn tứ trụ thường gắn với Đình, (Chùa Thiên Mục làm kiểu nghỉ môn là sai). Cột chính của Nghỉ môn (gọi trụ biểu là làm thấp đi giá trị của nó).³

Một quan điểm khác cũng khá thú vị về tam quan, tuy nhiên, cũng chỉ mang tính chất tham khảo, vì tác giả bài viết đã không đưa ra luận chứng rõ ràng:



“Xưa kia triều đình qui định lối giữa dành cho vua, bên tả dành cho văn quan và bên hữu dành cho võ quan. Các cổng làng vì thế luôn làm tam quan cũng vì mục đích phòng khi đón vua về ngự. (...) Về sau chùa chiền cũng theo khuôn phép này lập cửa tam quan để tiếp vua đi lễ Phật. Tam quan của chùa ít khi mở cổng lớn, trừ những dịp có lễ lớn mới mở. Người ta lại dựa vào phong thủy chia ra cửa nhỏ bên trái (từ ngoài hướng vào) là Thanh long và cửa bên phải là Bạch hổ. Khách hành hương thường đi vào cửa trái và ra cửa phải gọi là “Nhập Thanh long, xuất Bạch hổ” hàm ý rước phước đức của chùa về nhà. Sau này hình ảnh tam quan của thiên môn được tư tưởng hóa theo triết lý nhà Phật: Tam quan là ba cửa: cửa không (Không môn), cửa vô tướng (vô tướng môn) và cửa vô nguyện (vô nguyện môn), gọi chung là tam môn. Thật thú vị, đường vào Phật đạo cổng có ba cửa; còn Huệ Khải bảo đi vào Thiên bằng cổng không có cửa.

³ Trích trong một bài viết trên Diễn đàn Hội Kiến trúc sư Quảng Nam, nguồn: <http://hoiktsquangnam.blogspot.com>

Hiểu thấu nghịch lý này mới thâm được vi diệu của Phật học".⁴

Như vậy, đến nay vẫn chưa có giải thích rõ ràng về tam quan ở các công trình tín ngưỡng.

Trong bài viết này xin gọi "*cổng ra vào chính*" ở các di tích tôn giáo, tín ngưỡng làm theo hình thức 3 lối đi là tam quan. Ở Hội An hiện nay có khá nhiều di tích có hình thức cổng ra vào là tam quan. Một số di tích còn giữ lại được tam quan cũ rất đẹp như chùa Phước Lâm, Chúc Thánh, Hải Tạng, hay như đình Cẩm Phô, miếu Hy Hòa... và đặc biệt nhất phải kể đến Tam quan Chùa Bà Mụ. Tam quan các di tích ở Hội An chủ yếu là tam quan ngoại, do quy mô công trình không lớn, duy nhất chỉ có Hội quán Phúc Kiến là có thêm tam quan nội. Quy mô tam quan vừa phải, trang trí không quá cầu kỳ, cũng không "*hoành tráng*" như tam quan một số đình, chùa mới được xây dựng về sau này ở các địa phương khác.

Nhìn chung, tam quan chùa hay đình miếu ở Hội An, cũng như các nơi khác đều có một số đặc điểm chung như sau:

- Tam quan có 3 lối đi, lối ở giữa thường có kích thước lớn và rộng hơn so với lối đi ở hai bên.

- Tam quan có hình thức kiến trúc đối xứng.

- Tam quan thường được xây kèm theo tường rào hai bên nhằm che khuất tầm nhìn bên ngoài vào, tạo không gian kín, yên tĩnh cho khuôn viên bên trong di tích.

- Tam quan bao giờ cũng xây dựng phía trước di tích, theo một trục thẳng vào bình phong, chính điện/tiên đường.

- Trên thân mỗi tam quan thường được trang trí nhiều chữ, câu đối bằng chữ Hán Nôm cùng hoa văn rồng cuộn, mây và hoa lá cách điệu cân xứng, sứ rất tinh xảo và đẹp mắt.

Qua tìm hiểu, tôi được biết ở Hội An, cũng như các nơi khác trên đất nước, khi bước vào di tích (*chùa hoặc đình, miếu, nhà thờ tộc...*), người ta không đi lối giữa của tam quan mà thường đi lối ở hai bên, bởi người ta quan niệm rằng: lối ở giữa chỉ dành cho Phật, Thánh, các vị thần linh, cao tăng, nếu đi lối giữa thì rất đường đột vô lễ, không có uy nghi tôn kính! Ngày thường, cửa lối giữa cũng đóng kín (*với các tam quan có lắp dựng cửa đi*), chỉ được mở vào các dịp đặc biệt, các ngày lễ lớn. Cửa hai bên thì được mở thường xuyên hơn. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa tìm hiểu được nguyên tắc ra, vào di tích bằng lối nào của tam quan là đúng đắn, là không "*vô lễ*". Hiện nay, theo tôi quan sát, nhiều di tích tín ngưỡng vẫn mở cửa chính vào ngày thường, khách vãng lai cũng cứ theo lối chính mà vào, ít người để ý phải ra, vào di tích bằng lối nào cho đúng, phù hợp.

Sau đây là hình thức tam quan tại một số loại hình di tích tôn giáo, tín ngưỡng cụ thể ở Hội An.

1. Tam quan tại các di tích tôn giáo (*chùa, tịnh xá, Phật đường*)

Như đã đề cập ở trên, nhiều ngôi chùa ở Hội An còn giữ lại được tam quan của rất đẹp. Tam quan chùa Hải Tạng, Viên Giác, Phước Lâm, Chúc Thánh đều có dạng tường gạch xây dày, lối đi dạng cổng vòm, bên trên có lợp

⁴ An Huy (?) - Ý nghĩ về cổng Tam quan - Nguồn: <http://hocthuatphuongdong.vn/index.php?topic=3051.0:wap2>

mái ngói âm dương, cửa ra vào bằng gỗ, trong đó chùa Hải Tạng, Viên Giác, Long Tuyền xây theo dạng thức cuốn vòm “*thượng lâu hạ cổng*”. Phần trên có dạng như “lầu” dùng để tôn trí tượng Hộ Pháp (*có thể có hoặc không*), phần dưới có 3 lối đi dạng vòm (*tam quan*). Trên thân tam quan có đắp vẽ nhiều câu đối chữ Hán Nôm, các chi tiết trang trí đẹp mắt. Nét rêu phong cổ kính, những đường nét uốn lượn trên các chi tiết kiến trúc đã đem lại cho ta cảm giác nhẹ nhõm, an lạc ngay từ khi bước chân vào cổng chùa.

Kích thước của các tam quan này không lớn, cửa đi cũng thấp và hẹp. Với kích thước thấp như thế, mỗi khi bước chân qua vòm cổng, ta có cảm giác như cạ đầu vào vòm cửa làm cho ta hơi cúi xuống để nhìn lại mình (*giống như khi bước qua gạch cửa trong các ngôi nhà gỗ truyền thống*), tạo cảm giác gần gũi, gạt bỏ ra ngoài những phiền muộn của thế gian lại bên ngoài, thân tâm thanh tịnh trước khi vào lễ Phật.

Ngày nay, nhiều chùa xây dựng tam quan mới bằng bê tông cốt thép với quy mô “*hoành tráng*” hơn, hình thức kiến trúc đa dạng hơn, màu sắc trang trí có phần rực rỡ hơn, tuy nhiên, theo quan điểm cá nhân lại không thấy nó gợi lên sự an lạc, nhẹ nhõm so với khi ngắm nhìn các tam quan xưa kể trên. Không phải tam quan chùa nào cũng giống nhau, theo đó, có chùa dựng tam quan theo lối cửa vòm như tam quan

mới chùa Chúc Thánh, có chùa lại xây theo kiểu tứ trụ (*loại này chiếm đa số*) gồm bốn trụ biểu, hai trụ giữa cao hơn hai trụ bên để chia thành ba lối đi; phía trên nối liền bốn trụ biểu là xà cách điệu làm trán cổng, bên trên có mái lợp ngói như chùa Pháp Bảo, Minh Giác, Kim Bửu, tịnh xá Ngọc Châu, thiền tự Bảo Châu, Nam Tôn Phật đường...; hoặc không có mái che như Minh Hương Phật tự. Có tam quan chỉ xây bốn trụ biểu như chùa Vạn Đức; đặc biệt, cổng vào chỉ có một lối duy nhất



như chùa Bảo Thắng.

2. Tam quan tại các di tích tín ngưỡng

Loại hình di tích tín ngưỡng Hội An rất đa dạng như: đình, miếu, văn chỉ, hội quán, nhà thờ tộc... Các di tích này có thể có cổng ra vào là tam quan hoặc không. Một loại hình di tích tín ngưỡng (*ví dụ như đình*) có nhiều hình thức tam quan khác nhau, một dạng thức tam quan có thể được sử dụng tại nhiều loại hình di tích tín ngưỡng khác nhau, không phụ thuộc vào hình thức kiến trúc của khối nhà chính bên trong, cũng không phụ thuộc vào đối tượng

được thờ tự tại di tích. Do đó, đến thời điểm hiện tại, khó có thể đưa ra nhận định dạng thức tam quan nào được sử dụng cho loại hình di tích riêng biệt nào.



Như đã đề cập ở trên, tam quan tại các di tích tín ngưỡng cũng có lối đi ở giữa lớn hơn lối đi ở hai bên, thường được trang trí bằng các câu đối chữ Hán cùng hoa văn rồng cuộn, hồi văn, mây và hoa lá,... rất đẹp. Tam quan tại các hội quán của người Minh Hương có thể có hình thức kiến trúc tương tự với một số đình, chùa khác ở Hội An, nhưng chúng thường được trang trí nhiều chi tiết hoa văn, màu sắc rực rỡ, tươi vui hơn rất nhiều.

Qua khảo sát các di tích tín ngưỡng có cổng ra vào là tam quan ở Hội An, có thể chia làm 5 dạng thức tam quan như sau:

- Tam quan có 4 trụ (*trụ vuông*), hai trụ giữa cao hơn hai trụ bên để chia thành ba lối đi, đầu trụ để trống hoặc có gắn búp sen trang trí; phía trên nối liền bốn trụ biểu là xà cách điệu làm trán công, bên trên không có mái che. Cửa đi ở mỗi lối vào là bộ cửa 02 cánh bằng gỗ, cửa khá cao, đi qua không có cảm

giác bị cạ đầu vào xà ngang bên trên. Có nhiều di tích có dạng thức tam quan này, cụ thể:

+ Đình: Đền Vông, Kim Bồng, Cẩm Phô.

+ Miếu: miếu tổ nghề Yên (*Bãi Hương, Cù lao Chàm*), miếu Hy Hòa.

+ Văn chỉ: Minh Hương, Cẩm Phô.

+ Tuy tiên đường Minh Hương, Tín Nghĩa từ.

- Tam quan có 4 trụ (*trụ tròn*) chia thành ba lối đi, phía trên nối liền bốn trụ biểu là xà cách điệu làm trán công, bên trên có mái che (*mái thường lợp ngói ống*). Hai trụ giữa cao hơn hai trụ bên, do đó, mái che lối ở giữa cũng cao hơn mái che ở hai gian bên. Lối đi có kích thước lớn, đi qua không sợ đụng đầu. Cửa đi hình thức đa dạng, bằng gỗ hoặc sắt. Ta bắt gặp dạng thức tam quan này tại các di tích:

+ Không Tử miếu

+ Hội quán: Quảng Triệu, Triều Châu.

- Tam quan có 4 trụ (*trụ tròn*), hai trụ giữa cao hơn hai trụ bên để chia thành ba lối đi, đầu hai trụ chính giữa có gắn 2 con lân, hai trụ thấp hơn gắn quả cầu hoặc búp sen trang trí; phía trên không có xà liên kết đầu trụ, không có mái che. Ta chỉ có thể bắt gặp dạng thức tam quan này tại đình Sơn Phô và đình áp Tu Lễ. Trước đây, lối đi ở cả 3 cổng của 2 di tích đều để trống, không có cửa, tuy nhiên, để bảo vệ di tích, sau

này người ta có gắn thêm cửa đi bằng các song gỗ thấp.

- Tam quan có dạng thức tương tự như tam quan chùa cổ Hội An, nhưng cũng có nhiều khác biệt: tường gạch xây dày (*tuy nhiên không dày như tường tam quan chùa*) và dài (*trong đường 1m*), lối đi hình chữ nhật, bên trên có lợp mái ngói âm dương (2 mái dốc), cửa ra vào bằng gỗ. Nếu là cửa ván ghép đứng, lối giữa là cửa 2 cánh, lối hai bên là cửa 1 cánh. Nếu là cửa thượng song hạ bản, gian giữa là bộ cửa 4 cánh, gian bên là bộ cửa 2 cánh. Mái gian giữa cao hơn hai gian bên, đuôi mái khá thấp, đi vào cũng có cảm giác dễ bị đụng đầu. Mái rộng, cũng là chỗ trú mưa tránh nắng tạm cho khách bộ hành. Các di tích có dạng thức tam quan này:

+ Hội An Tiên Từ

+ Đình Thanh Hà

+ Nhà thờ tộc Phan Xuân (*xã Cẩm Kim*)

- Tam quan có dạng thức “*thượng lâu hạ cổng*”: trong số các di tích tín ngưỡng, chỉ duy nhất có Hội quán Phúc Kiến là có dạng thức tam quan này, là tam quan nội. Lối ở giữa 2 tầng, tầng trên có tượng trang trí, 2 lối bên chỉ có 01 tầng. Bên dưới là dạng cổng vòm. Mái lợp ngói ống màu xanh. Tam quan được trang trí với nhiều đồ án khác nhau, màu sắc tươi vui, chi tiết tinh xảo và đẹp mắt.

Ngoài ra, ở Hội An còn một tam quan có kiểu dáng kiến trúc vô cùng đặc biệt, đó là tam quan chùa Bà Mụ. Bà Mụ là tên gọi chung cho mười lăm vị thần, gồm ba bà Sanh Thai và mười hai bà Mụ. Khuôn viên chùa là trường THCS Nguyễn Duy Hiệu, phường

Minh An hiện nay. Chùa không còn nữa, chỉ còn lại tam quan, hiện nay đang trong quá trình tu bổ. Toàn bộ tam quan được xây như bức bình phong hình cuốn thư. Chính giữa tam quan là một vòng tròn lớn xuyên suốt, xung quanh vòng tròn là các gờ chỉ được đắp nổi, bên dưới có 2 con lân (?) đỡ vòng tròn. Hai bên vòng tròn là hai khối lớn. Mỗi khối cũng chia làm 3 phần, như một tam quan nhỏ. Phần sát bên vòng tròn là một lối vào dạng vòm lớn, phần kế tiếp trang trí quả đào và Phật thủ (*Đông đào Tây Phật thủ*), cuối cùng là một lối vào dạng vòm nhưng có kích thước nhỏ hơn. Phần trên của cổng tam quan được trang trí khá độc đáo với các dải băng mềm mại. Trên các cửa ra vào được lợp bằng ngói ống, tạo thành các nếp cuộn nổi tiếp nhau. Những dải hoa lá cách điệu một cách tinh tế, hồi văn, con giống trang trí... được đắp nổi làm cho tam quan trở nên mềm mại và sinh động.

Tam quan là một bộ phận cấu thành quan trọng của nhiều di tích kiến trúc truyền thống, nơi giao tiếp giữa chốn thanh tịnh và cõi trần thế, giữa chốn ồn ào náo nhiệt và cõi thông dong tự tại. Ngoài những giá trị về nghệ thuật kiến trúc, tam quan, theo một cách nào đó, còn giúp ta cảm thấy thư thái, nhẹ nhàng và an lạc trước khi bước vào khuôn viên bên trong đình, chùa...

Hình thức kiến trúc tam quan ở Hội An khá đa dạng, độc đáo, xuất hiện ở nhiều loại di tích tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau. Hiện nay, Hội An còn nhiều tam quan cũ có giá trị kiến trúc, nghệ thuật cao, các tam quan này hiện nay đang bị xuống cấp ở nhiều cấp độ khác nhau. Cần nghiên cứu, tìm hiểu kỹ hơn về dạng thức tam quan nào phù hợp với

từng loại hình di tích kiến trúc nào để tránh việc “râu ông nọ cắm cằm bà kia” trong việc phục hồi hoặc tôn tạo các di tích kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng. Việc tìm hiểu hình thức kiến trúc tam quan sẽ giúp ta có sự hiểu biết đúng đắn hơn về hạng mục kiến trúc đặc biệt này, từ đó có những ứng xử, hướng tu bổ, tôn tạo các di tích phù hợp hơn♥

